

Bản án số: 244/2024/KDTM-PT  
Ngày: 27 - 9 - 2024  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thụy Xuân Vinh

*Các Thẩm phán:* Bà Lâm Thị Thu Lan

Bà Phạm Thị Thu Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Vũ Hải - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 172/2024/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2024 về vụ việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 40/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4813/2024/QĐ-PT ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13557/2024/QĐ-PT ngày 10/9/2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TV; Địa chỉ trụ sở: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố H; Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà ACM số 96 đường C, Phường 04, Quận 3, thành phố C. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 hoặc ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1994 hoặc ông Đặng Đức Tr, sinh năm 1997; Là người đại diện ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 792/2023/UQ-PGD ngày 31/10/2023. (Ông Nguyễn Minh H có mặt)

2. *Bị đơn:* Công ty VT; Địa chỉ trụ sở: Số 162 đường N, phường B, Quận D, Thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lại Văn H; Địa chỉ: 4F6 TT Nhà máy thuốc lá T, phường X, Quận X, thành phố H; Địa chỉ liên hệ: D24 khu nhà ở N, khu phố 2, phường P, Quận D, Thành phố C (Vắng mặt).

(Có ông Lê Hồng S, là người đại diện theo ủy quyền tham dự phiên tòa theo Giấy ủy quyền số 05/2025/UQ-LH ngày 26/9/2024).

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Lại Văn H, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 4F6 TT Nhà máy thuốc lá T, phường X, Quận X, thành phố H; Địa chỉ liên hệ: D24 khu nhà ở N, khu phố 2, phường P, Quận D, Thành phố C (Vắng mặt).

- Bà Vũ Thị N, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Xóm 5, đường L, huyện H, tỉnh N; Địa chỉ liên hệ: D24 khu nhà ở N, khu phố 2, phường P, Quận D, Thành phố C (Vắng mặt).

*4. Người kháng cáo: Công ty VT*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2023, các bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TV có ông Nguyễn Minh H là người đại diện theo ủy quyền trình bày:***

Công ty VT vay vốn tại Ngân hàng TV (Sau đây gọi là Ngân hàng) theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/11/2022, Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức Thấu Chi Tài Khoản số: 270122-6793327-01- SME/TCTK ngày 28/01/2022 và các văn kiện tín dụng kèm theo với tổng số tiền nhận nợ là 7.233.000.000 (Bảy tỷ hai trăm ba mươi ba triệu) đồng, với nội dung tóm tắt như sau:

1. Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/11/2022:

a) Khế ước nhận nợ Số 251122-6793327-ONL-29 ngày 25/11/2022

Số tiền vay: 1.000.000.000 đồng; Thời hạn vay: 3 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Lãi suất và các kỳ trả nợ:

+ Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 11.6%/năm. Lãi suất cố định trong 01 tháng đầu và sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên vào ngày 25/12/2022;

+ Mức điều chỉnh: Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 2.5%/năm;

Các kỳ trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ nợ gốc cho bên Ngân hàng vào ngày 25/02/2023;

Các kỳ trả nợ lãi: Trả 1 lần/tháng vào ngày 5, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào 05/12/2022.

b) Khế ước nhận nợ Số 251122-6793327-ONL-30 ngày 25/11/2022

Số tiền vay: 785.000.000 đồng; Thời hạn vay: 3 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Lãi suất và các kỳ trả nợ:

+ Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 11.6%/năm. Lãi suất cố định trong 01 tháng đầu và sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên ngày 25/12/2022;

+ Mức điều chỉnh: Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm chỉnh + biên độ 2.5%/năm;

+ Các kỳ trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ nợ gốc cho bên Ngân hàng và 25/02/2023;

+ Các kỳ trả nợ lãi: Trả 1 lần/tháng vào ngày 5, kỳ trả nợ lãi đầu tiên và 05/12/2022.

c) Khế ước nhận nợ Số 281122-6793327-ONL-32 ngày 28/11/2022

Số tiền vay: 500.000.000 đồng; Thời hạn vay: 3 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Lãi suất và các kỳ trả nợ:

+ Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 11.6%/năm.

+ Lãi suất cố định t tháng đầu và sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu t ngày 28/12/2022;

+ Mức điều chỉnh: Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm chỉnh + biên độ 2.5%/năm;

+ Các kỳ trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ nợ gốc cho bên Ngân hàng và 28/02/2023;

+ Các kỳ trả nợ lãi: Trả 1 lần/tháng vào ngày 5, kỳ trả nợ lãi đầu tiên và 05/12/2022.

d) Khế ước nhận nợ Số 051222-6793327-ONL-33 ngày 05/12/2022

Số tiền vay: 2.048.000.000 đồng; Thời hạn vay: 3 tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động; Lãi suất và các kỳ trả nợ:

+ Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân 11.6%/năm. Lãi suất cố định trong 01 tháng đầu và sau đó được điều chỉnh 01 tháng/lần. Ngày điều chỉnh đầu tiên vào ngày 05/01/2023;

+ Mức điều chỉnh: Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn tại thời điểm điều chỉnh + biên độ 2.5%/năm;

+ Các kỳ trả nợ gốc: Thanh toán toàn bộ nợ gốc cho bên Ngân hàng vào ngày 05/03/2023;

+ Các kỳ trả nợ lãi: Trả 1 lần/tháng vào ngày 5, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 05/01/2023.

2. Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 270122-6793327-01-SME/TCTK ngày 28/01/2022 giải ngân như sau:

Số tiền vay: 2.900.000.000 đồng;

Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: 12 tháng từ ngày 28/01/2022;

Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh xăng dầu;

Lãi suất trong hạn: 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn;

Lãi suất đối với lãi chậm trả tối đa không quá 10%/năm.

Để bảo đảm cho các khoản vay trên, Công ty VT, ông Lại Văn H và bà Vũ Thị N đã thế chấp/đảm bảo tại Ngân hàng các tài sản/biện pháp cụ thể như sau:

- Thế chấp 01 Xe ô tô Nhãn hiệu Mercedes - Benz, số loại S500, số khung 8CX8GV001030 số máy: 892930306934, Biển số 30E-058.35, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng theo quy định tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

- Thế chấp 01 Xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số loại RX 350, số khung: MCAX02013351, số máy: 2GRK275431, Biển số 51F-841.61, giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT.

Việc thế chấp và nhận thế chấp được thực hiện đúng theo quy định tại Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 261021-6793327-01-SME/TC ngày 01/11/2021 và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Ngoài ra các bên thống nhất áp dụng biện pháp Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lại Văn H theo Hợp đồng bảo lãnh sau: Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HDBL ngày 28/01/2022.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty VT đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nên toàn bộ khoản vay đã chuyển quá hạn từ ngày 06/02/2023. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ làm việc với Công ty VT đã yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm nhưng Công ty VT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình vay vốn, Công ty VT đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 122.931.974 đồng (Trong đó, nợ gốc đã thanh toán là: 100.000.000 đồng; nợ lãi là 22.931.974 đồng). Trong đó: Khế ước nhận nợ Số 251122-6793327-ONL-29 ngày 25/11/2022 đã thanh toán: 3.187.957 đồng; Khế ước nhận nợ Số 251122-6793327-ONL-30 ngày 25/11/2022 đã thanh toán: 2.494.795 đồng; Khế ước nhận nợ Số 281122-6793327-ONL-32 ngày 28/11/2022 đã thanh toán: 1.112.329 đồng; Khế ước nhận nợ Số 051222-6793327-ONL-33 ngày 05/12/2022 đã thanh toán: 16.136.893 đồng; Hợp đồng cho vay mức thấu chi tài khoản số 270122-6793327-01-SME/TCTK ngày 28/01/2022 đã thanh toán 100.000.000 đồng.

Nay, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty VT phải thanh toán tổng số nợ còn thiếu tính đến hết ngày 28/5/2024 là 9.070.420.545 (Chín tỷ

không trăm bảy mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm bốn mươi lăm) đồng, trong đó:

Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/11/2022: Nợ gốc là 4.333.000.000 (Bốn tỷ ba trăm ba mươi ba triệu) đồng; Lãi quá hạn 1.064.410.484 (Một tỷ không trăm sáu mươi bốn triệu bốn trăm mười ngàn bốn trăm tám mươi bốn) đồng, Lãi chậm trả 9.093.217 (Chín triệu không trăm chín mươi ba ngàn hai trăm mười bảy) đồng; Tổng cộng là 5.406.503.701 (Năm tỷ bốn trăm lẻ sáu triệu năm trăm lẻ ba ngàn bảy trăm lẻ một) đồng

Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 270122-6793327-01-SME/TCTK ngày 28/01/2022: Nợ gốc là 2.800.000.000 (Hai tỷ tám trăm triệu) đồng, lãi quá hạn 853.117.808 (Tám trăm năm mươi ba triệu một trăm mười bảy ngàn tám trăm lẻ tám) đồng, lãi chậm trả 10.799.036 (Mười triệu bảy trăm chín mươi chín ngàn không trăm ba mươi sáu) đồng; Tổng cộng là 3.663.916.844 (Ba tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu chín trăm mười sáu ngàn tám trăm bốn mươi bốn) đồng.

Tất cả trả làm một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 29/5/2024, Công ty VT vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty VT không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền thu giữ, yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 7 tuyên phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng, chi tiết tài sản thế chấp như sau:

01 Xe ô tô Nhãn hiệu Mercedes - Benz, số loại S500, số khung 8CX8GV001030 số máy: 892930306934, Biển số 30E-058.35, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H.

01 Xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số loại RX 350, số khung: MCAX02013351, số máy 2GRK275431, Biển số 51F-841.61, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì cá nhân ông Lại Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty VT theo các Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn vẫn giữ nguyên các yêu cầu trên.

**Tại bản tự khai ngày 05/01/2024, Công ty VT có ông Lê Hồng S là người đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Công ty xác nhận có ký với Ngân hàng như nội dung trên.

Tuy nhiên do kinh doanh gặp khó khăn nên công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân Hàng.

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán tổng số nợ còn thiếu tạm tính đến hết ngày 27/11/2023 là 8.411.458.422 (Tám tỷ bốn trăm mười một triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn bốn trăm hai mươi hai) đồng, trong đó nợ gốc là 4.333.000.000 đồng; Lãi quá hạn 718.230.416 đồng, Lãi chậm trả 36.294.486 đồng; Thấu chi 3.323.933.520 (gốc là 2.800.000.000 đồng, lãi quá hạn 523.933.520 đồng).

Công ty xác nhận số nợ trên nhưng đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về cho Công ty thanh toán trong thời hạn 06 (Sáu) tháng, hạn cuối ngày 30/6/2024 sẽ thanh toán dứt điểm và đề nghị Ngân hàng giảm một phần lãi để hỗ trợ cho Công ty.

Đối với tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số loại RX 350, số khung: MCAX02013351, số máy 2GRK275431, Biển số 51F-841.61, Giấy chứng nhận đăng ký xe số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT. Hiện nay ông H vẫn đang trực tiếp quản lý và sử dụng.

Đối với tài sản thế chấp là 01 Xe ô tô Nhãn hiệu Mercedes - Benz, số loại S500, số khung 8CX8GV001030 số máy: 892930306934, Biển số 30E-058.35, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an thành phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H. Hiện nay ông H vẫn đang trực tiếp quản lý và sử dụng.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông lại Văn h và bà Vũ Thị N:***  
Đã được Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết triệu tập hợp lệ nhưng ông H và bà N không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 40/2024/KDTM-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TV.

Buộc bị đơn Công ty VT phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TV tổng số tiền tính đến ngày 28/5/2024 là 9.070.420.545 (Chín tỷ không trăm bảy mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm bốn mươi lăm) đồng. Tất cả trả làm 01 (Một) lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, kể từ ngày 29/5/2024 Công ty VT còn phải thanh toán cho Ngân hàng TV tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHD ngày 15/11/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 270122-6793327-01-SME/TCTK ngày 28/01/2022 đã được ký kết giữa Ngân hàng TV và Công ty VT cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngay sau khi Công ty VT thanh toán hết số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TV có trách nhiệm trả lại cho ông Lại Văn H, bà Vũ Thị N bản chính Giấy

chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H và trả lại cho Công ty VT bản chính giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT (Theo Giấy biên nhận hồ sơ tài sản bảo đảm ngày 06/10/2021 và ngày 01/11/2021).

Trường hợp Công ty VT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- 01 Xe ô tô Nhãn hiệu Mercedes - Benz, số loại S500, số khung 8CX8GV001030 số máy: 892930306934, Biển số 30E-058.35, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H.

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số loại RX 350, số khung: MCAX02013351, số máy: 2GRK275431, Biển số 51F-841.61, giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT.

Để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty VT mà vẫn còn dư thì ông Lại Văn H, bà Vũ Thị N, Công ty VT được nhận số tiền dư này.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TV thì cá nhân ông Lại Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty VT theo Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HDBL ngày 28/01/2022 đã ký với Ngân hàng TV.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí, quyền yêu cầu thi hành án, thời hiệu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự theo luật định.

Ngày 25/6/2024, Công ty VT kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do phần tính lãi vay và lãi suất quá hạn không đúng gây thiệt hại cho công ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người kháng cáo: Công ty VT có Giấy ủy quyền số 05/2025/UQ-LH ngày 26/9/2024 ủy quyền ông Lê Hồng S tham dự phiên tòa.

Ông Lê Hồng S trình bày: Ông đại diện Công ty VT tham dự phiên tòa để nghe phán quyết phúc thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về đơn kháng cáo ngày 25/6/2024 của Công ty VT.

- Nguyên đơn Ngân hàng TV do ông Nguyễn Minh H đại diện ủy quyền có bài phát biểu trình bày:

Căn cứ Điểm a Điều 2 của Hợp đồng và Điều 10 Căn cứ Nghị định số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019: Ngân hàng căn cứ Quyết định điều chuyển lãi suất của Ngân hàng theo từng thời kỳ để áp dụng cho khoản nợ quá hạn của Công ty VT là đúng quy định pháp luật và thỏa thuận với khách hàng.

Mặt khác, ngày 08/8/2024 và ngày 25/9/2024, Ngân hàng thông báo cho Công ty VT với nội dung: Khách hàng thanh toán hết dư nợ gốc của các hợp đồng vay vốn, Ngân hàng sẽ xem xét giảm toàn bộ nợ lãi còn lại. Tuy nhiên, Công ty VT không thiện chí giải quyết. Vì vậy việc kháng cáo của khách hàng về cách tính lãi là nhằm mục đích kéo dài thời gian. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty VT, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2024/KDTM-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty VT làm trong hạn luật định nên chấp nhận.

Căn cứ hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để xác định:

Công ty VT với Ngân hàng TV có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/11/2022, Hợp Đồng Cho Vay Hạn Mức Thấu Chi Tài Khoản số: 270122-6793327-01- SME/TCTK ngày 28/01/2022 và Thỏa thuận sử dụng hệ thống tự động trong lập, gửi, giao kết hồ sơ tín dụng số 01/LEHOANG ngày 01/11/2021.

Ông Lại Văn H, bà Vũ Thị N với Ngân hàng TV có ký Hợp đồng thế chấp số 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021: Thế chấp 01 xe ô tô Mercedes Benz, số loại S500, số khung 8CX8GV001030 số máy: 892930306934, Biển số 30E-058.35, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H.

Công ty VT với Ngân hàng TV có ký Hợp đồng thế chấp số 261021-6793327-01-SME/TC ngày 01/11/2021: Thế chấp 01 xe ô tô con nhãn hiệu Lexus, số loại RX 350, số khung: MCAX02013351, số máy: 2GRK275431, Biển số 51F-841.61, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227473 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành Phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT.

Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HDBL ngày 28/01/2022, nội dung thống nhất áp dụng biện pháp Bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Lại Văn H.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bị đơn thanh toán số nợ gốc và lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký trên.



Nghĩa vụ thực hiện hợp đồng thế chấp và bảo lãnh. Bị đơn không kháng cáo về nợ gốc, nghĩa vụ thực hiện hợp đồng thế chấp và bảo lãnh. Phần này các đương sự không kháng cáo nên phát sinh hiệu lực pháp luật.

- Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty VT.

Căn cứ Điều 3 Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/11/2022.

“...2. Lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ): Thực hiện theo quy định của Bên Ngân hàng tại thời điểm cơ cấu lại. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mức lãi suất cho vay áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại cũng được điều chỉnh định kỳ như cách điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn theo thỏa thuận của Các Bên trong Hợp Đồng này và (các) Khế ước nhận nợ.

3. Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn (lãi suất quá hạn): Bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

4. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”

Căn cứ Điều 3 Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 270122-6793327-01-SME/TCTK ngày 28/01/2022.

“Lãi suất trong hạn: 14%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn; Lãi suất đối với lãi chậm trả tối đa không quá 10%/năm”

Căn cứ Điều 91 và Khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết: Là có căn cứ, đúng với quy định pháp luật và thỏa thuận tại các hợp đồng mà các bên ký kết.

- Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty VT phải chịu 2.000.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 148, Điều 293, Khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty VT, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 40/2024/KDTM-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7.

## **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TV.

Buộc bị đơn Công ty VT phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng TV tổng số tiền tính đến ngày 28/5/2024 là 9.070.420.545 (Chín tỷ không trăm bảy mươi triệu bốn trăm hai mươi ngàn năm trăm bốn mươi lăm) đồng. Tất cả trả làm 01 (Một) lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra, kể từ ngày 29/5/2024 Công ty VT còn phải thanh toán cho Ngân hàng TV tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: 020721-6793327-01-SME ngày 06/10/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 15/11/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức thấu chi tài khoản số 270122-6793327-01-SME/TCTK ngày 28/01/2022 đã được ký kết giữa Ngân hàng TV và Công ty VT cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngay sau khi Công ty VT thanh toán hết số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng TV có trách nhiệm trả lại cho ông Lại Văn H, bà Vũ Thị N bản chính Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H và trả lại cho Công ty VT bản chính giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT (Theo Giấy biên nhận hồ sơ tài sản bảo đảm ngày 06/10/2021 và ngày 01/11/2021).

Trường hợp Công ty VT không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng TV được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là:

- 01 Xe ô tô Nhãn hiệu Mercedes - Benz, số loại S500, số khung 8CX8GV001030 số máy: 892930306934, Biển số 30E-058.35, Giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227862 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố H cấp ngày 09/06/2016 cho ông Lại Văn H.

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu Lexus, số loại RX 350, số khung: MCAX02013351, số máy: 2GRK275431, Biển số 51F-841.61, giấy chứng đăng ký xe ô tô số 227473 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an Thành Phố C cấp ngày 05/12/2016 cho Công ty VT.

Để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của Công ty VT mà vẫn còn dư thì ông Lại Văn H, bà Vũ Thị N, Công ty VT được nhận số tiền dư này.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TV thì cá nhân ông Lại Văn H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Công ty VT theo Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HDBL ngày 28/01/2022 đã ký với Ngân hàng TV.

2. Về án phí:

- Bị đơn Công ty VT phải chịu án phí là 117.070.421 (Một trăm mười bảy triệu không trăm bảy mươi ngàn bốn trăm hai mươi một) đồng.

Ngân hàng TV không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 58.055.865 (Năm mươi tám triệu không trăm năm mươi lăm ngàn tám trăm sáu mươi lăm) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0037456 ngày 26/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn Công ty VT phải chịu chi phí tố tụng số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Công ty VT hoàn trả lại cho nguyên đơn chi phí tố tụng đã nộp là 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Phiếu thu số 41 ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty VT phải chịu 2.000.000 đồng do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, được căn trừ vào số tiền 2.000.000 đồng Công ty VT đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019660 ngày 11/7/2024.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự ;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thụy Xuân Vinh**